

Số: 69/QĐ-THPTHL

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công khai chất lượng giáo dục năm học 2022-2023
và cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023-2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HOÀNG LONG

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT- BGDDT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của hội đồng nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai chất lượng giáo dục năm học 2022-2023 và cam kết chất lượng giáo dục, thông tin về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2023-2024 của Trường THPT Hoàng Long (có các biểu mẫu kèm theo).

Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại văn phòng trường và đăng tải trên website của nhà trường.

Thời gian công khai: Từ ngày 08/09/2023 đến hết ngày 07/10/2023.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Giám hiệu và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Lê Ngọc Lan

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN

V/v niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2023-2024

I. Thời gian, địa điểm, thành phần:

1. Thời gian: 9 giờ 00 phút ngày 08 tháng 9 năm 2023

2. Địa điểm: Trường THPT Hoàng Long

3. Thành phần:

- Bà Lê Ngọc Lan, Hiệu trưởng
- Ông Đào Công Trục, Chủ tịch Công đoàn
- Bà Nguyễn Thị Minh Thu, Kế toán trưởng
- Bà Phan Thị Ngọc, Văn phòng - Thư kí

II. Nội dung niêm yết:

1. Tiến hành niêm yết công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể các nội dung niêm yết như sau:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 của Trường THPT Hoàng Long;

- Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2022-2023 của Trường THPT Hoàng Long;

- Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường THPT Hoàng Long năm học 2023-2024;

- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường THPT Hoàng Long năm học 2023-2024;

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 08/9/2023 đến hết ngày 07/10/2023.

3. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại văn phòng trường và đăng tải trên website của nhà trường.

4. Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp. SĐT: 0336300301.

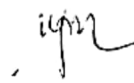
Biên bản được lập xong vào lúc 9 giờ 15 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Đào Công Trục

THƯ KÝ

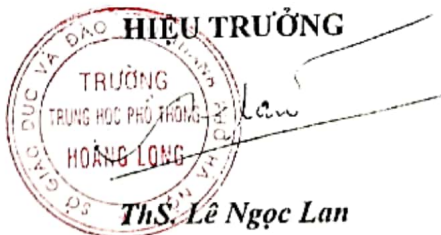


Phan Thị Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh Thu



Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2023-2024

I. Thời gian, địa điểm, thành phần:

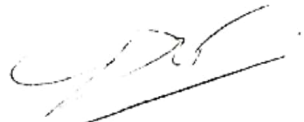
1. Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 08 tháng 10 năm 2023
2. Địa điểm: Trường THPT Hoàng Long
3. Thành phần:
 - Bà Lê Ngọc Lan, Hiệu trưởng
 - Ông Đào Công Trục, Chủ tịch Công đoàn
 - Bà Nguyễn Thị Minh Thu, Kế toán trưởng
 - Bà Phan Thị Ngọc, Văn phòng - Thư kí

II Nội dung:

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc kết thúc công khai thông tin của Trường THPT Hoàng Long theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể các nội dung như sau:
 - Công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 của Trường THPT Hoàng Long;
 - Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2022-2023 của Trường THPT Hoàng Long;
 - Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường THPT Hoàng Long năm học 2023-2024;
 - Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường THPT Hoàng Long năm học 2023-2024;
2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 08/9/2023 đến hết ngày 07/10/2023.
3. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại văn phòng trường và đăng tải trên website của nhà trường.
4. Trong quá trình niêm yết công khai nội dung nêu trên, nhà trường không nhận được ý kiến thắc mắc của cá nhân, tổ chức nào có liên quan đến nội dung đã công khai phải xử lý theo quy định.

Biên bản được lập xong vào lúc 8 giờ 15 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Đào Công Trục

THƯ KÝ



Phan Thị Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh Thu



**ThS. Lê Ngọc Lan*

Biểu mẫu 09*(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)***SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG LONG****THÔNG BÁO****Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2023 - 2024**

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	- HS hoàn thành chương trình lớp 9 THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội và toàn quốc, trong độ tuổi tuyển sinh vào lớp 10 (Nếu học sinh đăng kí dự tuyển)	- HS sinh sống thuộc địa bàn thành phố Hà Nội và toàn quốc đủ điều kiện lên lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - HS chuyển trường phải đầy đủ hồ sơ theo quy định.	- HS sinh sống thuộc địa bàn thành phố Hà Nội và toàn quốc đủ điều kiện lên lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - HS chuyển trường phải đầy đủ hồ sơ theo quy định.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Khối 12: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006. Khối 10, 11: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) theo mô hình trường học mới.		
III	1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. 2. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Nhà trường và gia đình có quy chế phối hợp chặt chẽ trong việc quản lí, giáo dục toàn diện học sinh. Duy trì thường xuyên thông tin liên lạc hai chiều giữa nhà trường và gia đình (thông qua phần mềm LMS, truonghocso 123, MS Teams, Zalo, điện thoại). Hoạt động Ban đại diện CMHS đúng văn bản chỉ đạo hiện hành. Ban đại diện CMHS học sinh trường, lớp họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường, lớp có đủ thành phần, cơ cấu theo quy định. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành tốt nội quy nhà trường. - Tất cả học sinh phải thực hiện tốt nội quy, quy định trong Điều lệ trường Trung học phổ thông, tích cực học tập và làm thực		




		<p>hiện theo khẩu hiệu 5 Hã, 5S của nhà trường (Có sự kết hợp giữa tinh hoa văn hoá Việt Nam và Nhật Bản).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường đảm bảo đủ phòng học, bàn ghế thiết bị dạy học 2 buổi/ngày. - Phòng học được trang bị đầy đủ: bảng từ, ánh sáng, quạt, điều hoà, ấm về mùa đông và thoáng mát về mùa hè, máy chiếu Projector, bảng tương tác thông minh phục vụ việc dạy và học. - Được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia hoạt động của Đoàn Thanh niên, được tham gia vào các hoạt động truyền thống, các hoạt động xã hội, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, các Câu lạc bộ,... - Được tham gia các phong trào VHVN – TĐTT do Trường và Quận, Sở GDĐT tổ chức. Được hỗ trợ kinh phí hoạt động từ các nguồn đóng góp, Ban đại diện CMHS, kinh phí nhà trường. - Được giao lưu học hỏi giữa các lớp trong trường và giữa các trường trên địa bàn. - Tổ chức và tham gia hoạt động ngoại khóa nhân các ngày lễ trong năm (20/10, 20/11, 22/12, tết Nguyên đán, 08/3, 26/3, 19/5,...). - Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, cảnh quang môi trường sư phạm mẫu mực (xanh, sạch, đẹp). - Hưởng ứng và tham gia các phong trào, Hội thi do Ngành và trường phát động (học sinh giỏi, hội khỏe phù đổng, nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh THPT, thi sáng tạo Thanh thiếu niên, vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các tình huống trong thực tiễn,...).
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có nghiệp vụ tay nghề vững; nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có đạo đức nghề nghiệp tốt, trong đó có trên 70% là cơ hữu và có trên 35% giáo viên trên chuẩn. - Tỷ lệ giáo viên/lớp: 2,32 giáo viên/lớp, đủ dạy tất cả các môn học.

		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác quản lý theo quy định của Điều lệ trường Trung học phổ thông phù hợp với xu hướng tiên tiến hiện đại. - Phương pháp giảng dạy tích cực, phát huy khả năng tư duy, phù hợp đối tượng học sinh. 	
VII	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Đạo đức học sinh (theo chương trình đại trà): 100% học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh. - Đạo đức học sinh đảm bảo 100% đạt hạnh kiểm khá, tốt. - Học tập (theo chương trình đại trà): Tất cả học sinh cuối năm học đạt kiến thức, kỹ năng tối thiểu trở lên. - Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường, khám sức khỏe định kỳ (2 lần/ năm), không để xảy ra tai nạn thương tích và tai nạn giao thông đối với học sinh. 	
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ lên lớp thẳng: 100%. - Duy trì sĩ số ổn định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ lên lớp thẳng: 100%. - Duy trì sĩ số ổn định. - Duy trì sĩ số ổn định. - Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 100%, có nhiều HS đỗ vào các trường ĐH top cao.

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Ngọc Lan



Biểu mẫu 10
(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội
Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Hoàng Long.

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học phổ thông
Năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm/KQRL	639	340	141	158
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	636 (99.7%)	340 (100%)	141 (100%)	155 (98.1%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0.3%)	0	0	2 (1.3%)
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
4	Yếu/Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	639	340	141	158
1	Giỏi/Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	359 (56.18%)	150 (44.1%)	93 (66%)	116 (73.4%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	276 (43.19%)	189 (55.6%)	46 (32.6%)	41 (26%)
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0.47%)	1 (0.3%)	2 (1.4%)	0
4	Yếu/Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0		0	1 (0.6%)
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	638	340	141	158
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	638 (100%)	340 (100%)	141 (100%)	157 (99.4%)
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0.5%)	3 (0.88%)		
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	356 (55.7%)	147 (43.2%)	93 (66%)	116 (73.4%)
c	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	87 (13.6%)		46 (32.6%)	41 (26%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi	9/8	2/0	4/7	3/1
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	5 (0.8%)	1 (0.3%)	2 (1.4%)	2 (1.3%)
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp Cụm	8	2	6	0
2	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	0	0
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0

V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	156			156
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp				156 (100%)
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)				153 (98.1%)
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	329/310	195/149	61/80	77/81
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	5	4	0	1

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



★ Lê Ngọc Lan

Biểu mẫu 11
(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội
Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Hoàng Long

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học phổ thông
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /học sinh
I	Số phòng học	26	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	26	1.6
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	03	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	28	-
7	Bình quân lớp/phòng học	25/26	-
8	Bình quân học sinh/lớp	31	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	6.400 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1.500 m ²	1.9
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	50 m ²	1.6
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	50 m ²	1.6
3	Diện tích thư viện (m ²)	50 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	72 m ²	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	23 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	1	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	03	
1.1	Khối lớp 10	1	1
1.2	Khối lớp 11	1	1
1.3	Khối lớp 12	1	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10	0	
2.2	Khối lớp 11	0	
2.3	Khối lớp 12	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	22	1.4 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		
2	Cát xét		

3	Máy tính phục vụ giảng dạy và quản lí	12	
4	Máy chiếu Projector	30	
5	Loa	28	
6	Bảng tương tác thông minh	02	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu Projector	30	01 máy/lớp
5	Thiết bị khác: Loa	28	01 loa/lớp
6	Bảng tương tác thông minh	02	02 bảng/25 lớp

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	1 (72 m ²)

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	27 (50 m ² /phòng)	13	2 m ²
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3	6	3		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0		

(*Theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ký ngày 15/9/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/11/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



* Lê Ngọc Lan

Biểu mẫu 12

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội
 Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Hoàng Long

THÔNG BÁO

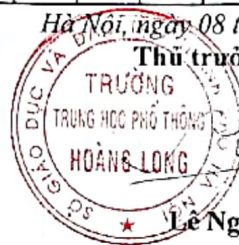
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học phổ thông, năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp						
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém		
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	82		22	49	3	0	4									
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	58		18	40												
1	Toán	9		5	4												
2	Lý + Công nghệ	4		3	1												
3	Hóa	2		2													
4	Sinh + Công nghệ	3		1	2												
5	Tin	2			2												
6	Văn	10		3	7												
7	Sử	4			4												
8	Địa	3			3												
9	GDCD	3		1	2												
10	Ngoại ngữ	15		3	12												
11	Thể dục	2			2												
12	ANQP	1			1												
II	Cán bộ quản lý																
1	Hiệu trưởng	1		1													
2	Phó hiệu trưởng																
III	Nhân viên	20		1	9	3		7									
1	Nhân viên văn thư (kiêm nhiệm)	2		1	1												
2	Nhân viên kế toán	2			2												
3	Thủ quỹ	1				1											
4	Nhân viên y tế	1			1												
5	Nhân viên thư	1			1												

	viện (kiêm nhiệm)																		
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm (kiêm nhiệm)	2		2															
7	Giáo viên tư vấn tâm lý học đường	1			1														
8	Nhân viên công nghệ thông tin	1				1													
9	Nhân viên truyền thông – tuyển sinh	1			1														
10	Nhân viên HCNS	1				1													
11	Giám thị	2			2														
12	Lái xe	3							3										
13	Lao công	2							2										
14	Bảo vệ	3			1														

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lê Ngọc Lan